

Số: 3107/BC-UBND

Điện Biên, ngày 29 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh Điện Biên triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, nhất là tác động bất lợi từ bên ngoài và những hạn chế nội tại kéo dài. Đặc biệt, cả nước và tỉnh đang tập trung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, tạo lập không gian phát triển mới.

Dưới sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự phối hợp hiệu quả của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, UBND tỉnh đã chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; bám sát định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh; tập trung triển khai 6 nhiệm vụ trọng tâm và 9 nhóm giải pháp chủ yếu ngay từ đầu năm; đồng thời lồng ghép kịp thời các chỉ đạo của Trung ương vào tổ chức thực hiện. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm đạt nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2025, theo giá so sánh năm 2010 ước đạt 8.225,68 tỷ đồng, tăng 8,62% so với cùng kỳ năm trước¹, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 1.279,09 tỷ đồng, tăng 4,13%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 1.482,17 tỷ đồng, tăng 5,83%; khu vực dịch vụ đạt 5.121,72 tỷ đồng, tăng 10,77% so với cùng kỳ năm trước; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 342,69 tỷ đồng, tăng 6,94% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch cơ bản theo đúng định hướng, giảm tỷ trọng khu vực I (nông, lâm nghiệp, thủy sản), tăng tỷ trọng khu vực II (công nghiệp - xây dựng) và khu vực III (dịch vụ). Cụ thể: Khu vực I chiếm 15,58%, giảm 0,6%;

¹ Theo Nghị định số 62/2024/NĐ-CP, ngày 07/6/2024 của Chính phủ, số liệu GRDP ước tính 6 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh sẽ được công bố vào ngày 01/7/2025.

khu vực II chiếm 17,71%, tăng 0,06%; khu vực III chiếm 62,55%, tăng 0,61%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,16%, giảm 0,07% so với cùng kỳ năm trước.

I.1. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

1.1. Cây lương thực: Hướng dẫn, đôn đốc cơ sở bám sát khung thời vụ, diễn biến thời tiết để tổ chức sản xuất vụ Đông - Xuân năm 2025 đảm bảo hiệu quả, kịp thời. Tổng sản lượng lương thực trong 6 tháng đầu năm ước đạt 130.864,07 tấn, tăng 0,56% so với cùng kỳ năm trước, đạt 45,32% kế hoạch năm.

- *Lúa Đông xuân:* Tổng diện tích gieo, cấy toàn tỉnh ước đạt 9.763,24 ha, giảm 0,69% so với cùng kỳ năm trước, đạt 99,73% so với kế hoạch năm. Sản lượng ước đạt 59.680,88 tấn, tăng 2,15% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,3% kế hoạch.

- *Cây ngô:* Diện tích gieo trồng ước đạt 23.070,37 ha, giảm 1,96% so với cùng kỳ năm trước, đạt 94,82% kế hoạch. Sản lượng ước đạt 71.183,19 tấn, giảm 0,74% so với cùng kỳ năm trước, đạt 90,06% kế hoạch.

1.2. Cây công nghiệp, cây ăn quả: Các diện tích trồng cây công nghiệp, cây lâu năm được quản lý bảo vệ tốt, đồng thời có kế hoạch cụ thể để mở rộng phát triển: 6 tháng đầu năm đã trồng mới được 69,89 ha cây cà phê (tổng diện tích hiện có đạt 4.797,33 ha), 1.520,2 ha cây mắc ca (tổng diện tích hiện có đạt 12.202,64 ha) và 12,5 ha cây ăn quả các loại (tổng diện tích hiện có đạt 4.065,08 ha). Mặc dù chưa bước vào cao điểm thu hoạch, nhưng tình hình thu hoạch một số loại cây trồng cũng cho kết quả khá tích cực; sản lượng mủ cao su đạt 1.600,7 tấn, tăng 80,05 tấn so với cùng kỳ năm trước, đạt 22,99% kế hoạch năm; sản lượng chè búp đạt 57,69 tấn, tăng 2,09 tấn so với cùng kỳ năm trước, đạt 26,22% kế hoạch năm; sản lượng cây ăn quả đạt 2.241,1 tấn, giảm 124,2 tấn so với cùng kỳ năm trước, đạt 9,96% kế hoạch năm.

1.3. Chăn nuôi, thủy sản: Tình hình phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh diễn biến thuận lợi, trong 6 tháng đầu năm không có dịch bệnh lớn bùng phát, gây hại trên đàn vật nuôi². Tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) toàn tỉnh ước đạt 575.937 con, tăng 2,22% so với cùng kỳ năm trước, đạt 96,99% kế hoạch. Đàn gia cầm ước đạt 5.034 nghìn con, tăng 4,22% với cùng kỳ năm trước, đạt 97,43% kế hoạch. Sản lượng thịt hơi có xu hướng tăng nhẹ, ước đạt 14.235,3 tấn, đạt 55% kế hoạch năm (thịt trâu 1.326,6 tấn; thịt bò 1.138,5 tấn; thịt lợn 9.502,2 tấn, đạt 65,76% kế hoạch; thịt gia cầm 2.268 tấn).

Điều kiện nuôi trồng thủy sản trong 6 tháng đầu năm tương đối thuận lợi để các địa phương tập trung sản xuất, gia tăng sản lượng. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.748,32 ha, tăng 8,26 ha so với cùng kỳ năm trước, đạt 99,7% kế hoạch năm. Sản lượng thu hoạch ước đạt 2.503,69 tấn tăng 86,3 tấn so với cùng kỳ năm

² Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại huyện Điện Biên và huyện Nậm Pồ với 52 con lợn mắc bệnh phải tiêu hủy, giảm 4 lần so với cùng kỳ năm 2024; Bệnh Tụ huyết trùng xảy ra tại huyện Điện Biên làm 6 con bò mắc bệnh, chết, giảm 10 lần so với cùng kỳ năm 2024.

trước, đạt 50% kế hoạch năm. Lượng cá giống sản xuất phục vụ phát triển thủy sản ước đạt 126,75 triệu con.

1.4. Sản xuất lâm nghiệp

Tiếp tục quản lý, bảo vệ 426.378,55 ha rừng hiện có. Chỉ đạo tổ chức phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh được tăng cường. Tổ chức tuyên truyền, ký cam kết bảo vệ rừng đến các hộ gia đình³; triển khai thực hiện công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định⁴. Đối với tiến độ thực hiện các chỉ tiêu lâm sinh, các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện khoanh nuôi tái sinh 2.641 ha rừng, đạt 100% kế hoạch; trồng cây phân tán 514 cây/32.000 cây, đạt 1,7% kế hoạch giao; tổ chức gieo ươm trên 1,6 triệu cây giống các loại phục vụ trồng rừng và trồng cây phân tán trên địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm đã phát hiện 289 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, tăng 68 vụ so với cùng kỳ năm 2024; tổng số vụ đã xử lý 287 vụ, tăng 119 vụ so với cùng kỳ năm 2024⁵. Trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy rừng (giảm 20 vụ so với cùng kỳ năm 2024), tổng diện tích rừng bị cháy 0,72 ha, trong đó diện tích cháy rừng sản xuất là 0,59ha, phòng hộ là 0,13ha.

Công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được đơn đốc triển khai quyết liệt. Đến nay, các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp với tổng diện tích 193.706 ha, đạt 77% kế hoạch (trong đó: đất lâm nghiệp có rừng 71.562 ha, đạt 75% kế hoạch; đất lâm nghiệp chưa có rừng 122.144 ha, đạt 78% kế hoạch).

1.5. Thực hiện các chương trình đề án lớn; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, hiện đại, hữu cơ, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với liên kết chuỗi giá trị bền vững. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa năm 2025; chỉ đạo triển khai hiệu quả các kế hoạch, đề án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị và chất lượng. Trong 6 tháng đầu năm, đã hướng dẫn và cấp mới 06 mã số vùng trồng với diện tích 18,2 ha; công nhận 01 ha vườn đầu dòng cây ăn quả. Triển khai mô hình canh tác lúa thông minh trên quy mô 85,86 ha, đạt kết quả tích cực về năng suất, sản lượng, hiệu quả kinh tế, đồng thời góp phần giảm phát thải và bảo vệ môi trường⁶.

³ Đã tổ chức tuyên truyền pháp luật trực tiếp 344 lượt với 18.884 người tham gia và 15.310 người ký cam kết bảo vệ rừng.

⁴ Chi trả cho các chủ rừng đạt 177,454 tỷ đồng, trong đó: chi quản lý 3,806 tỷ đồng; chi trả cho chủ rừng 163,778 tỷ đồng; chi nguồn DVMTR không xác định được đối tượng chi từ năm 2011-2014 là 9,870 tỷ đồng. Tiếp tục đơn đốc, hỗ trợ các chủ rừng mở tài khoản Ngân hàng để nhận tiền chi trả DVMTR, tổng số tài khoản đã mở tính đến ngày 30/5/2025 là 5.732/7.893 chủ rừng, đạt 72%.

⁵ Trong đó: xử phạt vi phạm hành chính 268 vụ, tăng 121 vụ (tăng 82,3%); xử lý hình sự 19 vụ, giảm 02 vụ (giảm 9,5%) so với cùng kỳ năm 2024; tịch thu 40,567 m³ gỗ các loại; thu nộp ngân sách nhà nước 1.317,642 triệu đồng.

⁶ Kết quả triển khai tại các huyện Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Ảng trên 3 giống lúa: Đài thơm, Sóng cù, J02 năng suất cao hơn đối chứng từ 3-5 tạ/ha, giảm phát thải carbon từ 2-3,5 tấn/ha, với tổng cộng 172 tấn carbon (172 tấn chi) giảm được từ mô hình. Lợi nhuận thu được (bao gồm cả nguồn thu từ bán tín chỉ các bon) đạt 13 - 16 triệu đồng/ha, tăng từ 6-9 triệu đồng/ha so với đối chứng.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, giá trị, thương hiệu của sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên. Đến nay, toàn tỉnh có 138 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP, tăng 34 sản phẩm so với năm 2024. Các sản phẩm tập trung ở nhóm thực phẩm gắn với tiềm năng, thế mạnh đặc thù của địa phương.

Đến nay tỉnh Điện Biên có 02 đơn vị cấp huyện (thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ) đủ điều kiện đề nghị công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM⁷, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 26/115 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 33 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 54 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 02 xã đạt từ 5-9 tiêu chí; số tiêu chí bình quân đạt 14,68 tiêu chí/xã; có 267 thôn bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu, số tiêu chí.

1.6. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai: Các công trình thủy lợi cơ bản đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với diện tích ước đạt 9.450,86 ha/9.451,36 ha (đạt 99,9% kế hoạch). Tình hình thiên tai có xu hướng giảm về cả số vụ và mức độ thiệt hại so với cùng kỳ các năm trước. Từ đầu năm đến nay tỉnh Điện Biên chịu ảnh hưởng bởi 12 đợt thiên tai⁸, làm 01 người chết, 02 người bị thương, thiệt hại khoảng 7 tỷ đồng. Tỉnh đã chỉ đạo theo dõi sát diễn biến thời tiết, chủ động ứng phó mưa lớn, sạt lở, lũ quét và phòng chống thiên tai trên địa bàn.

2. Phát triển công nghiệp, xây dựng

2.1. Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2025 ước tăng 11,32% so với cùng kỳ năm trước⁹. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ. 02 nhà máy thủy điện Phi Lĩnh, Mường Mươn hoàn thành đầu tư đưa vào vận hành khai thác với công suất tăng thêm 40MW; nâng tổng số nhà máy thủy điện đang khai thác lên 22 nhà máy với công suất lắp máy 319,3MW. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ thuộc Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”). Các dự án điện mặt trời được quan tâm, chấp thuận chủ trương nghiên cứu, khảo sát. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia tính đến nay đạt trên 95%. Tỉnh tiếp tục rà soát, điều chỉnh các dự án trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và Đề án điều chỉnh Quy hoạch điện

⁷ Tuy nhiên, do đang trong quá trình thực hiện sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã, không tổ chức cấp huyện theo chủ trương chung nên tỉnh chưa hoàn thiện để trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

⁸ Từ 01 đến tháng 02/2025 rét đậm, rét hại trên địa bàn các huyện; từ ngày 20-22/02 mưa đá, gió lốc trên địa bàn huyện Nậm Pồ, huyện Điện Biên; từ ngày 13-14/3 mưa lớn, gió lốc trên địa bàn huyện Tủa Chùa; từ 23-25/3 mưa đá, gió lốc trên địa bàn các huyện, thành phố; ngày 05-06/4 mưa lớn, gió lốc trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, huyện Mường Ảng, huyện Điện Biên Đông; từ ngày 21-23/4 mưa kèm dông lốc trên địa bàn huyện Tủa Chùa, Mường Ảng; ngày 04/5 mưa to, gió lốc trên địa bàn huyện Điện Biên Đông; ngày 07/5 sét đánh làm chết 01 người tại huyện Mường Chà; ngày 08/5 mưa to, gió lốc trên địa bàn huyện Mường Ảng; từ ngày 10-11/5 mưa to, gió lốc trên địa bàn huyện Tủa Chùa, Điện Biên Đông; ngày 16/5 Động đất tâm chấn huyện Mường Chà; ngày 21/5 mưa to, gió lốc trên địa bàn huyện Mường Ảng, thành phố Điện Biên Phủ; ngày 23/5 Động đất tâm chấn huyện Mường Chà.

⁹ Trong đó: Khai khoáng tăng 19,82%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,14%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 28,52%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,24% so với cùng kỳ năm trước.

VIII; tập trung đơn đốc tiến độ các dự án công nghiệp chế biến trên địa bàn.

2.2. Xây dựng

Trong sáu tháng đầu năm 2025, các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực xây dựng được triển khai đồng bộ và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. Điểm nhấn là sự tập trung vào công tác quy hoạch, với việc hoàn thành 03 đồ án quy hoạch¹⁰ và cơ bản hoàn thành 01 đồ án rất quan trọng trong phát triển đô thị, thương mại dịch vụ và vui chơi giải trí của tỉnh¹¹. Những nỗ lực này không chỉ thúc đẩy phát triển đô thị mà còn định hình các khu vực kinh tế trọng điểm, như khu chức năng cửa khẩu A Pa Chải và khu vực phát triển đô thị, thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí gắn với Cảng hàng không Điện Biên.

Công tác quản lý kinh tế và vật liệu xây dựng được thực hiện chặt chẽ, từ việc công bố giá định kỳ đến việc tháo gỡ vướng mắc trong công tác xác định đơn giá bồi thường, thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất¹², góp phần ổn định thị trường và chi phí đầu tư. Công tác phát triển nhà ở thu nhiều thành quả nổi bật, khi hoàn thành các thủ tục và đủ điều kiện kinh doanh bất động sản đối với 02 dự án phát triển nhà ở thương mại¹³ hứa hẹn tạo ra thị trường sôi động, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, đất ở của Nhân dân, đồng thời vấn đề phát triển nhà ở xã hội được đặc biệt quan tâm, chính sách hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh được xây dựng và ban hành, bước đầu đã thu hút được nhiều nhà đầu tư quan tâm, nghiên cứu các dự án phát triển nhà ở xã hội. Công tác kiểm soát chất lượng công trình, đảm bảo an toàn giao thông và hạ tầng được tăng cường. Công tác kiểm định phương tiện giao thông vẫn duy trì nghiêm ngặt, góp phần nâng cao an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

3. Phát triển dịch vụ

3.1. Hoạt động Thương mại: Tình hình lưu thông hóa hàng và dịch vụ thương mại trên thị trường 6 tháng đầu năm 2025 cơ bản ổn định. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2025 đạt 14.950,3 tỷ đồng, tăng 17,92% so với cùng kỳ năm trước, đạt 54,36% kế hoạch năm. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành; tập trung kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Hoạt động kiểm tra được thực hiện có trọng tâm, đúng pháp luật, xử lý nghiêm các vi phạm, góp phần ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

3.2. Hoạt động Du lịch: Toàn tỉnh hiện có 242 cơ sở lưu trú du lịch (38 khách sạn, 152 nhà nghỉ, 18 nhà khách, 34 homestay); có 07 doanh nghiệp kinh

¹⁰ (1) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng cửa khẩu A Pa Chải; (2) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 khu vực phía Bắc thành phố gắn với Cảng hàng không; (3) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Tây Bắc

¹¹ Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 tổ hợp khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể thao phía Tây Bắc thành phố Điện Biên Phủ.

¹² Quyết định 06/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025.

¹³ Khu dân cư đô thị Hoàng Văn Thái – Khe Chít và dự án Khu dân cư Nam Thanh (dự án BT)

doanh dịch vụ lữ hành (03 doanh nghiệp quốc tế, 04 đơn vị nội địa); 05 đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch; 19 điểm tham quan, vui chơi giải trí; có trên 125 nhà hàng và 13 bản văn hóa du lịch; có 8 điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận. Trong 6 tháng đầu năm, lượng khách và doanh thu dịch vụ du lịch giảm mạnh do không còn các sự kiện văn hóa, chính trị lớn như cùng kỳ năm trước. Dự ước tỉnh Điện Biên đón 824.900 lượt khách (giảm 39,73%), đạt 56,89% kế hoạch; trong đó khách quốc tế 7.301 lượt (tăng 13,48%), đạt 2,43% kế hoạch. Doanh thu du lịch ước đạt 1.492,1 tỷ đồng (giảm 39,69%), đạt 62,2% kế hoạch năm.

3.3. Dịch vụ Vận tải hàng hóa và hành khách: Khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 1.760,96 nghìn lượt, giảm 7,0% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hành khách luân chuyển đạt 276.737,03 nghìn HK.km, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 5.092,19 nghìn tấn, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 231,73 triệu tấn.km, tăng 19,2% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 985,60 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2024.

3.4. Dịch vụ Bưu chính viễn thông: Dịch vụ bưu chính phát triển ổn định¹⁴. Tổng doanh thu hoạt động bưu chính 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 70.810 triệu đồng, tăng 0,33% so với cùng kỳ năm trước. Hạ tầng viễn thông ngày càng hoàn thiện, đồng bộ¹⁵. Sóng băng rộng di động (3G, 4G) đã được phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 96% khu vực có dân cư sinh sống; Hạ tầng truyền dẫn cáp quang được kéo đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 82% cấp thôn/bản; Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 73%; 57,3% hộ gia đình có kết nối Internet. Tổng doanh thu hoạt động viễn thông ước đạt 382.580 triệu đồng, tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước.

3.5. Hoạt động Xuất - nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 71,56 triệu USD, tăng 10,24% so với cùng kỳ, đạt 51,11% kế hoạch năm (Xuất khẩu ước đạt 50,74 triệu USD, tăng 19,5%, đạt 53,41% kế hoạch; Nhập khẩu ước đạt 20,82 triệu USD, giảm 7,26%, đạt 46,27% kế hoạch. Hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra ổn định, chủ yếu diễn ra tại cửa khẩu quốc tế Tây Trang.

4. Thực hiện vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; hoạt động tài chính - ngân hàng

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 7.209,8 tỷ đồng, giảm 8,95% so với cùng kỳ năm trước và đạt 25,8% kế hoạch năm, trong đó: vốn khu vực nhà nước chiếm 37,05%, giảm 26,11%; khu vực ngoài nhà nước vẫn giữ vai trò chủ

¹⁴ Toàn tỉnh có 11 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, với 183 điểm phục vụ (04 bưu cục cấp I, 11 bưu cục cấp II, 51 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn); 96 tuyến đường thư; 115 điểm Bưu điện văn hóa xã, trong đó: 101/115 (tỷ lệ 88%) điểm Bưu điện văn hoá đa dịch vụ; 67/115 (tỷ lệ 58%) điểm bưu điện Văn hóa xã có kết nối Internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,07 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.678 người/điểm. 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 98 xã có báo đến trong ngày. Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số đã thông báo đến 94,4% hộ gia đình.

¹⁵ Toàn tỉnh có 05 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet với tổng số có 1.097 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trong đó có 670 vị trí có phủ sóng 3G, 1.052 vị trí có phủ sóng 4G.

đạo (62,95%), tăng 5,46% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh hiệu quả tích cực của nguồn vốn xã hội trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Sự tham gia ngày càng chủ động của doanh nghiệp và người dân góp phần duy trì động lực phát triển, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời cho thấy niềm tin vào môi trường đầu tư và triển vọng kinh tế của tỉnh.

Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương (hoặc điều tiết về Ngân sách Trung ương) ước đạt 7.940,41 tỷ đồng, tăng 12,92% so với cùng kỳ năm trước, đạt 59,31% so với dự toán giao; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 1.066,14 tỷ đồng, tăng cao so với cùng kỳ năm trước (tăng 88,94%), đạt 51,7% so với dự toán giao. Dự ước tổng chi ngân sách địa phương đạt 7.566,53 tỷ đồng, tăng 20,54% so với cùng kỳ năm trước, đạt 49,3% so với dự toán¹⁶.

Hoạt động ngân hàng được kiểm soát chặt chẽ, đúng định hướng. Đến 30/6/2025, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) ước đạt 23.198 tỷ đồng, tăng 8,73% so với 31/12/2024; tổng dư nợ tín dụng ước đạt là 22.674 tỷ đồng, giảm 1,83% so với 31/12/2024; nợ xấu dự ước là 530 tỷ đồng, chiếm 2,34% tổng dư nợ. Các TCTD tiếp tục bám sát chỉ đạo của Thống đốc NHNN Việt Nam triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng; kịp thời xử lý tháo gỡ những khó khăn vướng mắc liên quan đến hoạt động ngân hàng trên địa bàn.

5. Phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế

Công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm và triển khai hiệu quả. Tiếp tục triển khai các kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2022-2025. Xây dựng dự thảo Kế hoạch hành động của Ban thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Ước 6 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh có 100 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 723 tỷ đồng, tăng 35 doanh nghiệp so với cùng kỳ, đạt 89,29% kế hoạch năm; có 10 doanh nghiệp giải thể, 106 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, và 03 doanh nghiệp hoạt động trở lại. Lũy kế, toàn tỉnh có 1.391 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng vốn đăng ký 32.517 tỷ đồng và 811 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký tại địa phương. Trong 6 tháng, có 14 hợp tác xã (HTX) thành lập mới với tổng vốn điều lệ trên 47 tỷ đồng, đạt 63,64% kế hoạch năm. Toàn tỉnh hiện có 354 HTX, trong đó 267 HTX đang hoạt động, 87 HTX tạm ngừng, với tổng vốn 1.028 tỷ đồng. Cùng kỳ, có 1.226 hộ kinh doanh mới được thành lập với tổng vốn trên 57 tỷ đồng. Lũy kế toàn tỉnh có 18.647 hộ kinh doanh,

¹⁶ Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 1.548,06 tỷ đồng, bằng 61,25% so với cùng kỳ năm trước, đạt 40,66% so với dự toán giao; Chi thường xuyên: ước thực hiện 6.018,46 tỷ đồng, tăng 58,31% so với cùng kỳ năm trước, đạt 53,53% dự toán HĐND tỉnh giao.

tổng vốn đăng ký 2.316 tỷ đồng. Quy mô doanh nghiệp, HTX còn nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thu hút đầu tư

Tiếp tục tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2025 của Chính phủ, phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 với 07 hoạt động cụ thể, thiết thực, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Tăng cường vận động, xúc tiến đầu tư, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước khảo sát, đề xuất đầu tư vào các lĩnh vực như điện gió, hạ tầng đô thị. Tổ chức Hội nghị gặp mặt nhà đầu tư quý I/2025, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai dự án. Chỉ số PCI năm 2024 đạt 67,67 điểm (tăng 0,9 điểm), xếp 32/63 toàn quốc, 5/14 vùng Trung du miền núi phía Bắc, cho thấy môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện.

Dự ước 6 tháng năm 2025 có 06¹⁷ dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.193.668 tỷ đồng, giảm 15,22 % so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2024 có 07 dự án được phê duyệt với tổng vốn đăng ký thực hiện là 1.408,019 tỷ đồng). Lũy kế đến thời điểm hiện tại có 216 dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng số vốn đăng ký 48.272,699 tỷ đồng (không tính những dự án đã thu hồi) trong đó: có 128 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động; 88 dự án đang triển khai thực hiện với tổng số vốn đăng ký là 34.532,54 tỷ đồng. Tổng số đã có 17 dự án đầu tư được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

7. Lĩnh vực đầu tư phát triển

7.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2025, Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh là 3.196.678 triệu đồng, đã phân bổ chi tiết 3.166.973 triệu đồng, đạt 99,07%. Xác định giải ngân đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, chủ động, đồng bộ và linh hoạt ngay từ đầu năm; ban hành nhiều văn bản đôn đốc, trong đó trọng tâm là Chỉ thị số 735/CT-UBND ngày 27/02/2025 về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Ước đến 30/6/2025, giải ngân đạt 1.249.056/3.166.973 triệu đồng (đạt 39,07% KH). Giải ngân 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đạt 569.289/1.582.969 triệu đồng (35,96%), trong đó giải ngân vốn sự nghiệp của 03 Chương trình đạt 184.854/659.491 triệu đồng, bằng 28,03% kế hoạch giao.

7.2. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh

(a) *Tình hình triển khai Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*: UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan được giao nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phối hợp chặt

¹⁷ Các dự án: Trạm biến áp 220kV Điện Biên; Khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Mường Thanh; Cửa hàng xăng dầu Thanh Hưng; Nhà máy sản xuất gạch Tuynel NH; Tòa nhà Viettel Điện Biên; Xây dựng trung tâm khai thác vận chuyển Bưu điện tỉnh Điện Biên.

chẽ với đơn vị tư vấn, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến. Tuy nhiên, do chủ trương sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương hai cấp theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cơ quan được giao nhiệm vụ đang tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện Kế hoạch nhằm bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

(b) Các Dự án đầu tư công trọng điểm của Tỉnh:

Tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương phối hợp xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, dồn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các chương trình, dự án trọng điểm như: Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên; Dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia; Dự án Xây dựng khu, điểm tái định cư Khu trung tâm chính trị hành chính tỉnh Điện Biên,... Các đơn vị được yêu cầu báo cáo hằng tuần tiến độ thực hiện; các vướng mắc cơ bản đã được cấp có thẩm quyền xử lý, các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục tổ chức thực hiện theo yêu cầu.

(c) Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị sử dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước: Chỉ đạo các đơn vị chủ động rà soát, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách¹⁸ nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế năm 2025. Dự án Khách sạn Mường Thanh Luxury Điện Biên (khách sạn 5 sao đầu tiên trên địa bàn tỉnh) đã chính thức khai trương và đưa vào hoạt động từ ngày 7/5/2025, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và hình ảnh đô thị của tỉnh.

(d) Các chương trình mục tiêu Quốc gia: Tỉnh đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của Trung ương. Kế hoạch vốn được phân bổ, giao chi tiết kịp thời ngay sau khi Trung ương giao; tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới năm 2025; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, chính sách, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả.

I.2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

¹⁸ Dự án Khách sạn Mường Thanh Luxury Điện Biên; Đường Thanh minh - đôi Độc Lập và khu dân cư (đường vành đai phía Bắc) thành phố Điện Biên Phủ; Dự án Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh; Khu dân cư đô thị Mường Thanh A; Khu dân cư đô thị Mường Thanh B; Khu dân cư đô thị; thương mại dịch vụ tổ dân phố 17, 18 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Khu đô thị mới Him Lam, phía Đông đường 7 tháng 5 (tại Khu A); Khu đô thị mới Bắc Hồng Cúm, huyện Điện Biên; Khu đô thị, du lịch, vui chơi giải trí khu vực hồ Pá Khoang; Dự án Khu đô thị Tân Thanh và Tây Nậm Rốm; Khu dân cư, dịch vụ thương mại tại xã Thanh Hưng, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Khu A); Dự án khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Mường Thanh; Dự án Khu đô thị mới Nam Thanh Trường; Dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu dọc trục đường 60m; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị phía Tây Bắc thành phố Điện Biên Phủ, tạo quỹ đất làm cơ sở triển khai dự án Tổ hợp Giáo dục FPT.

1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Tiếp tục phát triển thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động trong và ngoài tỉnh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Trong 6 tháng đầu năm, các chỉ tiêu giải quyết việc làm, đào tạo nghề đều giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 5.368 lao động (giảm 13,96% so với cùng kỳ), đạt 58,35% kế hoạch; đào tạo nghề cho 2.281 lao động (giảm 48,48%), đạt 26,84% kế hoạch năm. Có 54.485 người tham gia BHXH, gồm 38.975 người tham gia BHXH bắt buộc (đạt 96%/KH), 15.510 người tham gia BHXH tự nguyện (đạt 35,55%/KH); 31.812 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đạt 87,05% kế hoạch.

Công tác an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Chi trả đầy đủ chế độ ưu đãi cho người có công (trên 3,5 tỷ đồng/tháng cho 1.013 lượt người); tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, hộ nghèo, người khó khăn. Triển khai Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công và thân nhân liệt sĩ, đẩy mạnh chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. Đến nay, 100% huyện, xã đã thành lập Ban Chỉ đạo; toàn tỉnh hỗ trợ xây mới, sửa chữa 4.885 căn¹⁹, với tổng kinh phí đã thực hiện hỗ trợ 224.895 triệu đồng. Đầu kỳ 2025, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều toàn tỉnh là 33,25%, gồm 30.327 hộ nghèo (chiếm 21,29%) và 17.034 hộ cận nghèo (chiếm 11,96%). Ước tỷ lệ nghèo 6 tháng giảm xuống còn 19,3%, giảm 1,99% so với 2024 đạt 54,48% kế hoạch.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đến 30/5/2025, có 122/129 xã có người nhiễm HIV; toàn tỉnh ghi nhận 7.844 ca nhiễm, trong đó có 21 ca mắc mới, giảm 19 ca so với cùng kỳ²⁰. Đang điều trị Methadone cho 2.500 bệnh nhân tại 11 cơ sở điều trị và 31 cơ sở cấp phát, đạt 71,84% kế hoạch.

2. Y tế, dân số

2.1. Tình hình phòng chống dịch bệnh trên địa bàn

Toàn tỉnh ghi nhận 03 ổ dịch với 360 ca mắc²¹, không có trường hợp tử vong; 100% ca bệnh đã được điều trị khỏi (tăng 01 ổ dịch, 342 ca mắc so với cùng kỳ năm trước). Trước diễn biến dịch bệnh, tỉnh đã triển khai đồng bộ, chủ động các biện pháp phòng, chống theo kế hoạch năm 2025 đã đề ra; tăng cường giám sát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID-19 và dịch bệnh mùa mưa bão. Lực lượng cơ động chống dịch

¹⁹ Trong đó: Nhà ở đối với người có công với cách mạng là 100 căn trong đó xây mới 27 căn, sửa chữa 73 căn; nhà ở thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững là 619 căn trong đó xây mới 538 căn, sửa chữa 81 căn; nhà ở thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 511 căn xây mới; nhà ở thuộc chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước là 3.655 căn trong đó xây mới 3.129 căn, sửa chữa 526 căn.

²⁰ Số chuyển AIDS lũy tích 5.447 ca (không có ca AIDS mắc mới); tử vong do AIDS lũy tích 4.206 ca, trong đó: 20 ca tử vong mới, giảm 18 ca so với cùng kỳ; số còn sống quản lý được 3.414 ca, đạt 93,8%. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,51%. Tỷ lệ PNCT nhiễm HIV nhận được thuốc ARV/số PNMT nhiễm HIV toàn tỉnh đạt 100%; Tỷ lệ người nhiễm HIV có nhu cầu điều trị bằng thuốc ARV tiếp cận được thuốc ARV đạt 86,5%.

²¹ 02 ổ dịch Sởi với 335 ca mắc, tử vong 0; 01 ổ dịch Thủy đậu với 25 ca mắc, tử vong 0 tại thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng. Hiện tại một số huyện vẫn ghi nhận rải rác các ca mắc Sởi mới.

Tính đến ngày 15/6/2025 Đang điều trị và cấp phát thuốc thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại 12 cơ sở điều trị và 31 cơ sở cấp phát cho 2.452 bệnh nhân, đạt 70,45% KH..

duy trì hiệu quả hoạt động; thuốc, hóa chất, vật tư y tế được chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng ứng phó tình huống khẩn cấp. Công tác truyền thông phòng, chống dịch được đẩy mạnh với nhiều hình thức, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

2.2. Tình hình triển khai các hoạt động y tế - dân số

Công tác khám, chữa bệnh tiếp tục được triển khai hiệu quả, đảm bảo tốt điều trị ngoại trú, nội trú và thường trực cấp cứu tại các cơ sở y tế. Chất lượng dịch vụ y tế được nâng cao ở tất cả các tuyến, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân²². Việc thực hiện Luật Bảo hiểm y tế và các chính sách dành cho người bệnh được đảm bảo nghiêm túc; quy trình, thủ tục khám chữa bệnh tại các tuyến thực hiện đúng quy định, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ²³. Chương trình tiêm chủng mở rộng triển khai thường xuyên tại 100% xã, phường, thị trấn; tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 48,5%, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, đặc biệt tại vùng khó khăn, khu vực đông dân, mức sinh cao. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 68,22%. Chỉ tiêu nhân lực và cơ sở vật chất tiếp tục được cải thiện với 12,68 bác sĩ/vạn dân và 32,1 giường bệnh/vạn dân. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 94%, thấp hơn 4 điểm % so với kế hoạch. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em được chú trọng thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh ghi nhận 02 vụ ngộ độc thực phẩm với 18 ca mắc, trong đó 01 trường hợp tử vong²⁴. Công tác truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) được đẩy mạnh, đặc biệt vào các dịp cao điểm như Tết Nguyên đán, các lễ hội xuân và sự kiện lớn của tỉnh. Song song với tuyên truyền, hoạt động kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm được triển khai quyết liệt. Tỉnh đã tổ chức 279 đoàn kiểm tra, kiểm tra 2.995 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; 100% cơ sở đạt yêu cầu ATVSTP, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết về hợp tác y tế giữa tỉnh Điện Biên và 3 tỉnh Bắc Lào về: Đào tạo, khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh khu vực biên giới và công tác được.

3. Giáo dục - Đào tạo

Năm học 2024-2025, toàn tỉnh có 486 trường, trung tâm (168 mầm non, 296 phổ thông, 22 trung tâm, 01 trường cao đẳng) với 7.334 lớp, 207.265 học sinh, sinh viên, học viên. Chỉ tiêu huy động học sinh đến trường²⁵ và tuyển sinh

²² Ước thực hiện KCB cho 465.500 lượt BN; Số ngày điều trị trung bình 6,1 ngày; Công suất sử dụng giường bệnh 93,4%. Tỷ lệ KCB bằng Y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại là 28%.

²³ Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT: 295.046 lượt, trong đó: số lượt KCB BHYT thực hiện bằng CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID và định danh cá nhân: 281.502/294.046 lượt, đạt 95,7%; Số thực hiện KCB bằng CCCD gắn chip và ứng dụng VneID thành công: 279.245/281.502 lượt, đạt 99,2%.

²⁴ Nguyên nhân do người dân sử dụng rau củ có chứa các độc tố tự nhiên.

²⁵ Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,92% vượt 0,12% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,94%, vượt 0,04% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,96% vượt 0,06% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 99,91% vượt 0,01% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 98,31%, vượt 0,21% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 98,04% vượt 0,64% kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 15 tuổi học THPT đạt 73,47%, vượt kế hoạch UBND; Tỷ lệ huy động trẻ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 80,47% vượt 10,37% kế hoạch.

đầu cấp²⁶ đều đạt và vượt kế hoạch. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 82,33%, tăng 2,37 điểm % so với cùng kỳ, đạt 99,23% kế hoạch. Quy mô trường lớp được tinh gọn theo lộ trình; các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ tỉnh cơ bản hoàn thành.

Tiếp tục duy trì hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục dân tộc; tăng cường các giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; đa dạng hóa chương trình tại các cơ sở giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục. Thực hiện tốt công tác phân luồng, định hướng học sinh sau THCS, THPT vào học nghề, giáo dục nghề nghiệp hoặc xuất khẩu lao động, phù hợp năng lực và điều kiện thực tế. Thực hiện có hiệu quả các loại hình liên kết đào tạo trình độ đại học, mở rộng quy mô đào tạo, bồi dưỡng các hệ trung cấp, cao đẳng; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong giáo dục. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp THPT; tham dự các cuộc thi học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật cấp quốc gia đạt kết quả tích cực. Tiếp tục hướng dẫn, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

Đẩy nhanh tiến độ thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Điện Biên; triển khai Đề án sáp nhập các trường cao đẳng thành Trường Cao đẳng Điện Biên; sắp xếp lại hệ thống Trung tâm GDNN-GDTX. Hỗ trợ nhà đầu tư thành lập Tổ hợp Giáo dục FPT nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu địa phương.

4. Văn hoá, Thể thao

Tỉnh tổ chức thành công Lễ hội Hoa Ban và Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc lần thứ VIII năm 2025 với nhiều hoạt động đặc sắc²⁷. góp phần quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Điện Biên tới du khách trong và ngoài nước, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong Nhân dân. Triển khai các hoạt động kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiêu biểu là Chương trình nghệ thuật “Non sông gấm vóc - Một dải vinh quang” ngày 03/5/2025, thu hút đông đảo người xem, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tri ân các anh hùng liệt sĩ, người có công với cách mạng. Tỉnh cũng đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển. Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên đạt 34,51%, tỷ lệ hộ gia đình thể thao đạt 23,5%; có 450 CLB TDTT cơ sở, 100% trường học thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh tổ chức 300 giải thể thao các cấp, trong đó: Cấp quốc gia: 05 giải; Cấp tỉnh: 09 giải; cấp huyện/ ngành: 63 giải; cấp

²⁶ Tuyển sinh 13.836 học sinh học lớp 6 cấp THCS, 8.761 học sinh học lớp 10 cấp THPT (đạt tỷ lệ 101%).

²⁷ Các hoạt động bao gồm: Cuộc thi Người đẹp Hoa Ban; Liên hoan dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc; Trình diễn, giới thiệu trích đoạn lễ hội, nghi thức sinh hoạt văn hóa truyền thống các dân tộc; trình diễn Show thực cảnh và giới thiệu huyền tích, lịch sử và các vũ điệu dân gian đặc sắc, văn hóa dân gian dân tộc Thái “Huyền tích U Va”; Kết nối với các đơn vị và doanh nghiệp phối hợp trưng bày các sản phẩm OCOP, nhạc cụ truyền thống,...

xã: 175 giải; các đơn vị khác: 48 giải. Nổi bật là Lễ hội Đua thuyền đuôi én lần thứ X, Giải Dù lượn Quốc gia, Giải Karate miền Bắc, Giải Đẩy gậy, Kéo co và Cầu lông đồng đội quốc gia.

5. Công tác truyền thông, Báo chí - xuất bản, Phát thanh - truyền hình

Công tác truyền thông, báo chí, phát thanh truyền hình tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là tuyên truyền về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; cải cách hành chính, chuyển đổi số; các sự kiện quan trọng của tỉnh, của đất nước²⁸. Hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm đảm bảo về chất lượng nội dung, hình thức, đáp ứng được nhu cầu thông tin tuyên truyền, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Tổ chức giám sát thông tin trên báo chí, mạng xã hội 24h/24h trên hệ thống đô thị thông minh IOC đảm bảo việc cung cấp thông tin đúng quy định của pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo và ổn định dân cư

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, đề án, chính sách dân tộc trên địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng cao, biên giới; từ đó, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được nâng lên, giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số được bảo tồn, phục hồi và phát huy, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bảo đảm, khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường. Thực hiện thăm hỏi, tặng quà đối với người có uy tín nhân dịp Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền Chuyên đề “Dân tộc và phát triển” trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được chú trọng²⁹; các đề nghị hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo được giải quyết kịp thời; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và bình đẳng trước pháp luật được đảm bảo³⁰; công tác đấu tranh với “tà đạo”, “đạo lạ” và các hoạt động tín ngưỡng sai lệch được thực hiện hiệu quả. Mối quan hệ giữa chính quyền với các tổ chức tôn giáo được củng cố, niềm tin của chức sắc, chức việc tôn giáo ngày càng được nâng cao. Công tác ổn định dân di cư tự do được quan tâm triển khai, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

I.3. Khoa học và Công nghệ

Tham mưu Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số

²⁸ Như Tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước; 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Lễ hội hoa ban, Lễ hội Hoa Anh Đào năm 2025,...

²⁹ Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025; Ban hành văn bản chỉ đạo quản lý Lễ hội Phật giáo mùa Hoa Ban lần thứ 7 năm 2025.

³⁰ Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân các tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo, giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn tại vùng sâu, vùng xa, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đồng bào theo đạo, người uy tín tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán 2025.

57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện tốt công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, hạt nhân; tiếp tục thực hiện 34 nhiệm vụ KH&CN, trong đó: 11 nhiệm vụ cấp quốc gia; 23 nhiệm vụ cấp tỉnh; đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án về lĩnh vực khoa học công nghệ³¹, Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025. Phối hợp thực hiện thử nghiệm thành công mô hình canh tác lúa thông minh, giảm phát thải khí nhà kính với kết quả tích cực về năng suất cây trồng gắn với việc giảm phát thải³².

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị tiếp tục được đẩy mạnh; hạ tầng, nền tảng, dịch vụ số từng bước hoàn thiện, phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp. Trung tâm dữ liệu đảm bảo cho các nền tảng, hạ tầng quản lý tập trung hoạt động đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

Ký kết thoả thuận hợp tác với Đại học Bách khoa Hà nội và Tổ chức Steam for Việt Nam về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức thành công sự kiện "Ngày hội AI" nằm trong chuỗi Chiến dịch truyền thông về ứng dụng trí tuệ nhân tạo với chủ đề "Chiến dịch Điện Biên Phủ - Hành trình phủ AI" và Phát động Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh.

I.4. Tài nguyên và môi trường: Quản lý chặt chẽ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trên tất cả các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất³³. Đã phê duyệt 10/10 Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của cấp huyện đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố theo Công điện số 134/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/12/2024³⁴. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả³⁵. Thực

³¹ Đầu tư thiết bị Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Điện Biên; Xây dựng phòng thí nghiệm, thử nghiệm và thực nghiệm công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên.

³² Kết quả triển khai: Giống Đai Thom đạt khoảng 63,4 tạ/ha, cao hơn 3 tạ/ha; giống Ség Cù đạt trên 61 tạ/ha, cao hơn 5 tạ/ha; giống J02 đạt khoảng 57 tạ/ha, cao hơn 4 tạ/ha so với phương pháp thông thường) và giảm phát thải carbon từ 2-3,5 tấn/ha, với tổng cộng 172 tấn carbon (172 tấn chỉ) giảm được từ mô hình.

³³ Giao đất cho 11 tổ chức với tổng diện tích là 62,96 ha; cho 12 tổ chức thuê đất tại 13 vị trí với diện tích 8,59 ha; ban hành 03 thông báo thu hồi đất của 03 tổ chức với tổng diện tích 22,88 ha. Thực hiện cấp 112 Giấy chứng nhận cho 20 tổ chức cấp Giấy chứng nhận lần đầu, kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 11 thửa đất cho 07 tổ chức; cấp đổi, cấp lại 1.655 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng là các hộ gia đình, cá nhân.

³⁴ Tổ chức đấu giá thành công 08/08 thửa đất (khu đất thu hồi của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam) tại số 14, Trần Đăng Ninh, tổ 2, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Đấu giá không thành công quyền sử dụng đất đối với các lô đất (TMDV- 03, TMDV04.1, TMDV-04.2) thuộc Khu đa chức năng dọc trục đường 60m phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ để cho thuê đất thực hiện xây dựng công trình thương mại, dịch vụ.

³⁵ Trong kỳ đã cấp 01 giấy phép thăm dò đá phiến lợp, 01 giấy phép thăm dò khoáng sản đất làm nguyên liệu sản xuất gạch, 01 giấy phép khai thác cát trong phạm vi dự án xây dựng công trình, 01 giấy phép khai thác khoáng

hiện cấp Giấy phép môi trường cho 08 cơ sở, dự án³⁶. Các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã chú trọng đầu tư công nghệ khai thác, chế biến, làm tăng giá trị khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản tiếp tục được đẩy mạnh.

1.5. Công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

1. Công tác tư pháp

Chỉ đạo triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả công tác tư pháp, bám sát Chương trình, Quyết định, Kế hoạch năm 2025 của Bộ Tư pháp và Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh³⁷. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật³⁸; chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được nâng lên³⁹. Quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm thực hiện hiệu quả. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được triển khai đồng bộ, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới gắn với thực tiễn đời sống Nhân dân. Công tác quản lý Nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi,... được thực hiện đúng quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, triển khai phần mềm chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tư pháp. Hoạt động trợ giúp pháp lý được triển khai hiệu quả, đặc biệt trong tham gia tố tụng, truyền thông, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng thụ hưởng.

2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện 26 cuộc thanh tra hành chính và 321 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành⁴⁰. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã

sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, 02 giấy phép thăm dò khoáng sản cát làm VLXD TT thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, xác nhận đăng ký thu hồi khai thác đất làm vật liệu san lấp đối với 01 hộ gia đình. Cấp 01 giấy phép khai thác nước dưới đất Bệnh viện Đa khoa cuộc sống Điện Biên của Công ty Cổ phần Vân Long. Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại 01 điểm mỏ cát làm VLXD TT và 02 điểm mỏ đất làm vật liệu san lấp.

³⁶ Nhà máy thủy điện Huổi Vang; Nhà máy thủy điện Mường Mươn; Nhà máy thủy điện Trung Thu; Thủy điện Nậm Múc 2, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Khu dân cư đô thị mới phía Bắc đường Hoàng Văn Thái - Khe Chít, thành phố Điện Biên Phủ; Khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Đội 15, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nhà máy thủy điện Nà Loi.

³⁷ Ban hành Chương trình trọng tâm số 5934/CTr-UBND ngày 30/12/2024 về công tác tư pháp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

³⁸ Ban hành Kế hoạch số 5828/KH-UBND ngày 24/12/2024 về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Chỉ đạo rà soát, kiến nghị xử lý các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp liên quan đến việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Điện Biên hết hiệu lực trong năm 2024, gồm 82 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 12 văn bản hết hiệu lực một phần; cập nhật kịp thời 32 văn bản QPPL ban hành năm 2025 lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

³⁹ Trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) 03 văn bản chấp thuận đăng ký xây dựng 16 Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2025; ban hành 06 Quyết định chấp thuận đăng ký xây dựng 50 Quyết định của UBND tỉnh năm 2025. Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/5/2025, HĐND tỉnh đã ban hành 01 nghị quyết QPPL, UBND tỉnh đã ban hành 31 quyết định QPPL.

⁴⁰ Qua thanh tra hành chính, đã ban hành quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền là 3.334,20

tiếp 423 lượt, với 546 người được tiếp, có 04 đoàn đông người, với 60 người được tiếp; tiếp nhận, xử lý 909 đơn thư; giải quyết khiếu nại 15/23 vụ việc (đạt 65,2%); giải quyết tố cáo 08/10 vụ việc (đạt 80%). Chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Thanh tra Chính phủ và Tỉnh ủy.

I.6. Cải cách hành chính; xây dựng chính quyền

1. Cải cách hành chính

Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2025. Tập trung đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; cải thiện điểm các chỉ số thành phần, tăng dần vị trí xếp hạng của tỉnh. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính được tăng cường, thực hiện. Tổ chức Hội nghị phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh. Năm 2024, Chỉ số SIPAS của tỉnh đạt 82,96%, xếp thứ 40/63 tỉnh, thành; tăng trên 2,8% và 9 bậc so với năm 2023. Chỉ số CCHC đạt 88,23%; tăng 0,21 điểm so với năm 2023, xếp thứ 35/63 tỉnh thành, là năm có điểm số cao nhất từ trước đến nay. Chỉ số PAPI đạt 41,3758 điểm, đứng thứ 50/63 tỉnh thành. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và đạt được nhiều kết quả nổi bật⁴¹; đồng thời tổ chức 04 buổi làm việc với các sở ngành để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng chính quyền

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động. Sau khi sắp xếp: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giảm còn 14 cơ quan chuyên môn (giảm 26,3%); 83 phòng (giảm 29,1%), 07 chi cục và tương đương (giảm 03 chi cục), 31 phòng và tương đương thuộc chi cục (giảm 04), 80 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (giảm 17,5%). Thực hiện rà soát, xây dựng phương án sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện sau sắp xếp còn 98 phòng chuyên môn (giảm 23,4%);

triệu đồng; kiến nghị xử lý khác số tiền là 270,26 triệu đồng. Qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, đã phát hiện 07 tổ chức và 216 cá nhân có sai phạm về kinh tế với số tiền là 9,12 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền là 9,12 triệu đồng; ban hành 215 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 07 tổ chức, 208 cá nhân với tổng số tiền là 2.156,34 triệu đồng; kiến nghị khởi tố hình sự 19 vụ với 06 bị can (lĩnh vực khởi tố hình sự chủ yếu là hủy hoại rừng và vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản). Qua công tác thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

⁴¹ Hoàn thành 100% thu nhận hồ sơ CC/CCCD cho công dân trên địa bàn (đứng thứ 2 toàn quốc); Tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt 98%; Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt: Đối với 100% đối tượng an sinh xã hội (đứng thứ 2 toàn quốc); 98% đối tượng hưởng trợ cấp BHXH hằng tháng (đứng thứ 5 toàn quốc); thu nộp học phí không dùng tiền mặt đạt 100%; Hoàn thành 100% công tác thu thập, cập nhật, bổ sung, làm sạch DLDC; cập nhật, bổ sung 100% thông tin các Hội vào hệ thống phục vụ làm giàu dữ liệu. Hoàn thành 100% làm sạch, cập nhật dữ liệu cán bộ, CCVC; BHXH, BHYT; hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ tịch; học sinh, giáo viên; người hưởng lương hưu; dữ liệu về trẻ em và dữ liệu thuế;...

sau khi hoàn thành phương án sắp xếp, sáp nhập các trường học thuộc UBND cấp huyện sẽ giảm còn 436 đơn vị (giảm 31 đầu mối). Ban hành hướng dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức phục vụ tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ gắn với chế độ, chính sách theo quy định.

Chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đến nay HĐND tỉnh đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về Đề án sắp xếp 129 xã, phường, thị trấn thành 45 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 42 xã và 3 phường), chỉ đạo thực hiện hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nhằm đảm bảo tính thông suốt khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động: xây dựng phương án xử lý, sắp xếp tài sản, trụ sở làm việc; sắp xếp, bố trí, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; số hóa tài liệu của các cơ quan, tổ chức,...

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các Ban QLDA và Phát triển quỹ đất khu vực, tổ chức mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên khu vực trên; xây dựng Đề án, phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp để phục vụ cho hoạt động của Chính quyền 02 cấp.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2025. Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, gắn với nhiệm vụ chính trị và phong trào thi đua, tạo động lực trong thực thi công vụ.

1.7. Công tác quốc phòng - an ninh và đối ngoại

1. Quốc phòng - An ninh

Tiềm lực công tác quốc phòng, quân sự địa phương ngày càng được củng cố và tăng cường, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Công tác phối hợp giữa các lực lượng Quân sự, Biên phòng, Công an đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng xây dựng củng cố cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới.

Chỉ đạo triển khai các Chỉ thị, Kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2025. Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, trọng tâm là dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ, Lễ hội Hoa Ban năm 2025, Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2025 (11 điểm, quân số 4.203 đồng chí), huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; tổ chức tập huấn 39 lớp cán bộ dân quân tự vệ năm 2025. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị duy trì nghiêm chế độ trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở các cấp, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình an ninh trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm cơ bản được giữ vững ổn định, song còn phát sinh một số vấn đề nổi cộm: Các đối tượng, tổ chức phản động thường xuyên lợi dụng không gian mạng, củng

cổ niềm tin về “Nhà nước Mông” và lôi kéo người tham gia hoạt động ly khai, tự trị, đặc biệt trong vùng dân tộc thiểu số; các hệ phái, điểm nhóm tôn giáo tiến hành nhiều hoạt động nhằm củng cố, kiện toàn, từng bước hợp thức hoá hoạt động của các tổ chức tôn giáo cơ sở; tiếp tục xảy ra tình trạng tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép; di cư tự do; vận chuyển mua bán chất ma túy⁴², tàng trữ vũ khí, vật liệu nổ. Xảy ra 9 vụ cháy, không gây thiệt hại về người, thiệt hại tài sản ước tính hơn 1,5 tỷ đồng⁴³; xảy ra 42 vụ tai nạn giao thông, làm chết 15 người, bị thương 41 người, tài sản thiệt hại ước tính hơn 01 tỷ đồng⁴⁴.

Trước tình hình đó, tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn: Quản lý chặt chẽ hoạt động xuất, nhập cảnh; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, xoá bỏ các loại “tà đạo”, “đạo lạ”; đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và vi phạm về TTXH⁴⁵; tiếp tục triển khai Chương trình phòng, chống tội phạm ma túy giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch xây dựng “Xã biên giới sạch về ma túy” tại 21 xã biên giới trên địa bàn; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường⁴⁶; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ, đến nay đã tích hợp được 283.650 thông tin thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID, đạt 42,99% (đứng đầu toàn quốc) về tỷ lệ dân số thường trú có sổ sức khỏe điện tử”; công tác quản lý hành chính về TTXH, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm TTATGT được siết chặt⁴⁷; tăng cường bảo đảm TTATGT và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định; làm tốt công tác vận động, thu hồi và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ⁴⁸; công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin được tăng cường, đã kiểm tra, rà soát, hướng dẫn

⁴² Tội phạm ma túy có xu hướng giảm song tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ phức tạp. Các đối tượng phạm tội tiếp tục tìm cách vận chuyển ma túy từ Lào qua các đường mòn vào địa bàn tỉnh Điện Biên và phần lớn được chuyển đi các tỉnh, thành phố khác tiêu thụ. Trong 06 tháng đã bắt giữ 333 vụ, 382 đối tượng phạm tội về ma túy (giảm 287 vụ, 335 đối tượng so với cùng kỳ năm 2024); vật chứng thu giữ gồm: 12,55 kg heroine, 0,79gam thuốc phiện; 3,82gam cần sa; 292.412 viên hồng phiện; 2.997,16gam ma túy đá; 998,55gam ketamine; 0,87gam thuốc lắc, tạm giữ 36 xe máy, 53 điện thoại và nhiều vật chứng có liên quan.

⁴³ Giảm 02 vụ, 01 người bị chết so với cùng kỳ năm 2024.

⁴⁴ Giảm 07 vụ, 17 người bị thương so với cùng kỳ năm 2024; số người chết không tăng, không giảm.

⁴⁵ Xảy ra 105 vụ, tăng 15 vụ so với cùng kỳ năm 2024 (đã điều tra làm rõ 79/105 vụ, đạt 72,54%), làm chết 07 người, bị thương 28 người, tài sản thiệt hại trị giá gần 19,5 tỷ đồng; trong đó tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 18 vụ (chiếm 16,4%). Nổi lên chủ yếu là các tội: Cố ý gây thương tích; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; trộm cắp tài sản và đánh bạc (chiếm 60% tổng số vụ phạm tội). Phát sinh tội phạm đường phố do các nhóm thanh thiếu niên trên địa bàn tổ chức tụ tập đua xe, lạng lách cầm hung khí nguy hiểm gây rối trật tự công cộng.

⁴⁶ Phát hiện và xử lý 06 vụ, 15 đối tượng phạm tội về trật tự quản lý kinh tế (tăng 03 vụ, tăng 12 bị can so với cùng kỳ năm 2024), 02 vụ, 04 bị can về môi trường (giảm 12 vụ, 17 bị can so với cùng kỳ năm 2024)

⁴⁷ Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo tăng cường công tác PCCC và CNCH mùa hanh khô 2024-2025 và dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC&CNCH⁴⁷. Phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính 14.664 trường hợp vi phạm TTATGT với tổng số tiền hơn 12,8 tỷ đồng, tạm giữ 2.546 phương tiện các loại, tước 387 giấy phép lái xe, trừ điểm GPLX 393 trường hợp.

⁴⁸ Vận động Nhân dân giao nộp 322 khẩu súng các loại (trong đó có 49 khẩu súng quân dụng, 152 khẩu súng kíp, 117 khẩu súng hơi cò nòng, 04 khẩu súng các loại khác), 35 đầu đạn pháo, hơn 1.000 viên đạn, 02 nòng súng...; phát hiện, xử lý 14 vụ 35 trường hợp vi phạm về VK, VLN, CCHT (xử lý hành chính 10 vụ, 13 trường hợp; xử lý hình sự 04 vụ, 22 đối tượng).

khắc phục các lỗ hổng bảo mật trên trang TTĐT của 03 cơ quan trên địa bàn (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ).

Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT ngày càng đi vào chiều sâu, đạt nhiều kết quả tích cực, nổi bật là việc Bộ Công an công nhận 01 Công an phường kiểu mẫu về ANTT và văn minh đô thị năm 2024 (Công an phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ); xây dựng 03 Công an phường kiểu mẫu năm 2025 (phường Nam Thanh - TP. Điện Biên Phủ; phường Na Lay và phường Sông Đà - TX. Mường Lay), tuy nhiên hiện nay đang thực hiện sắp xếp tinh gọn lại tổ chức bộ máy nên chưa có tổng kết đánh giá. Mô hình “Bản an toàn không tệ nạn ma túy” tại xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ được Bộ Công an ghi nhận và thông báo toàn quốc để Công an các địa phương tham khảo, vận dụng.

2. Công tác đối ngoại

Tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại đảm bảo thực hiện các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế, phù hợp với định hướng hội nhập quốc tế. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2025 của Tỉnh uỷ⁴⁹. Tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế tham dự Lễ hội Hoa Ban đảm bảo trọng thị, an toàn; thực hiện nghiêm công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào, lãnh sự, bảo hộ công dân; tạo điều kiện cho các đoàn quốc tế đến thăm, làm việc tại tỉnh. Công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định⁵⁰. Hoạt động vận động, quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài tiếp tục được duy trì hiệu quả⁵¹.

Tiếp tục thúc đẩy quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì và mở rộng quan hệ với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, đặc biệt là trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; Ban hành Kế hoạch tổ chức Đoàn công tác đi khảo sát, nghiên cứu xây dựng, triển khai tổ chức các hoạt động, tuyến du lịch đường bộ từ Thái Lan - Lào - Việt Nam; duy trì quan hệ với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan; triển khai các hoạt động hợp tác theo Thỏa thuận đã ký với Chính quyền thành phố Saint Petersburg (Liên bang Nga); đề xuất thiết lập quan hệ hữu nghị với thành phố Caen, tỉnh Calvados, nước Cộng hoà Pháp; tham dự Hội nghị Gặp gỡ Hàn Quốc 2025, kết nối thúc đẩy hợp tác nhiều lĩnh vực; tiếp tục triển khai thỏa thuận đã được ký kết với tỉnh Bát-na (An-giê-ri).

Triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ liên quan đến đường biên, mốc giới; thúc đẩy nâng cấp Lối mở A Pa Chải - Long Phú thành cửa khẩu song phương; tổ chức Lễ Thượng cờ và gắn biển công trình Cột cờ A Pa Chải; khởi công Nhà Hữu nghị Mốc giao điểm tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé; phối hợp triển khai xây dựng công trình đầu nối giao thông và vật đánh dấu đường biên giới tại khu vực

⁴⁹ Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 20/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về hoạt động đối ngoại tỉnh Điện Biên năm 2025.

⁵⁰ Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tổ chức 144 hội nghị, hội thảo quốc tế (tăng 137 hội nghị, hội thảo so với cùng kỳ năm 2024) và ký kết 10 thỏa thuận quốc tế.

⁵¹ Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh phê duyệt 16 khoản viện trợ mới (giảm 01 khoản viện trợ so với cùng kỳ năm 2024), với tổng giá trị viện trợ cam kết là 2.234.191 USD tương đương với 51.386.393.000 VNĐ (giảm 3.269.419 USD tương đương với 81.900.174.933 VNĐ) do 04 tổ chức phi chính phủ nước ngoài và 03 cơ quan, tổ chức nước ngoài tài trợ. Có 16 tổ chức có Giấy đăng ký và có địa bàn hoạt động tại địa phương.

cửa khẩu A Pa Chải - Long Phú; phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu chức năng cửa khẩu A Pa Chải.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong bối cảnh với cả những thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; với sự quyết tâm của cả Hệ thống chính trị, trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đã đạt được một số kết quả tích cực, như sau:

(1) Kinh tế tăng trưởng khá: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 8,62% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng.

(2) Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng, tăng mạnh diện tích cây công nghiệp (đặc biệt là cây Mắc ca và cây Cà phê),; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát; số vụ cháy rừng giảm rõ rệt so với cùng kỳ. Công nghiệp tăng trưởng tốt (Chỉ số IIP tăng 11,32%), tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng được thúc đẩy. Thương mại, vận tải, viễn thông phát triển ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng gần 18%; doanh thu dịch vụ du lịch đạt 62,2% kế hoạch năm.

(3) Thu ngân sách tăng cao, tổng thu tăng gần 89% so với cùng kỳ. Công tác bồi thường, GPMB được chỉ đạo quyết liệt, nhiều vướng mắc tại các địa phương được xử lý kịp thời⁵². Dự án khách sạn 5 sao đầu tiên trên địa bàn đi vào hoạt động, góp phần nâng tầm hạ tầng du lịch - dịch vụ.

(4) Văn hóa - du lịch có nhiều điểm sáng: Tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn như Lễ hội Hoa Ban, Lễ hội Hoa Anh Đào, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc tỉnh Điện Biên lần thứ VIII, năm 2025; Chương trình nghệ thuật đặc biệt “Non sông gấm vóc - Một dải vinh quang” kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từng bước ứng dụng công nghệ số vào xúc tiến, quảng bá du lịch; di sản văn hóa các dân tộc tiếp tục được bảo tồn, phát huy giá trị.

(5) Cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy đạt kết quả rõ nét: Triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo đúng lộ trình. Các chỉ số PAR Index, PCI, SIPAS đều tăng; chỉ số cải cách hành chính đạt 88,23% - cao nhất từ trước đến nay. Đề án 06 được triển khai hiệu quả, góp phần hiện đại hóa nền hành chính. Kịp thời thực hiện việc xây dựng đề án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trình cấp có thẩm quyền, triển khai kịp thời công tác sắp xếp đội ngũ cán bộ, chuẩn bị các điều kiện cần thiết trong bối cảnh còn khó khăn để sẵn sàng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo đúng chỉ đạo của Trung ương.

(6) Khoa học công nghệ và chuyển đổi số được triển khai đồng bộ theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy; bước đầu ứng dụng hiệu quả trong sản xuất và đời sống, tiêu biểu là mô hình canh tác lúa thông minh giảm phát thải khí nhà kính.

⁵² Từ đầu năm đến nay, 63 vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng đã được tháo gỡ, chỉ đạo triển khai thực hiện.

(7) Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo và chăm lo đời sống nhân dân tiếp tục được quan tâm: hỗ trợ xây dựng, sửa chữa gần 4.900 căn nhà tạm, nhà dột nát với tổng kinh phí hỗ trợ gần 225 tỷ đồng. Các chính sách phúc lợi xã hội được thực hiện đồng bộ, chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 95%.

(8) Quốc phòng - an ninh được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp. Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục được duy trì, mở rộng, phát huy hiệu quả.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

(1) Công tác rà soát, xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh còn chậm, chưa đáp ứng tiến độ.

(2) Đầu tư công và chương trình mục tiêu triển khai chưa hiệu quả: Giải ngân vốn đầu tư công mới đạt 39,07%; vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG chỉ đạt 28,03%. Một số dự án chậm tiến độ; vốn đầu tư một phần chưa đủ điều kiện phân bổ; thu từ đất không đạt dự toán. Hầu hết các dự án đầu tư ngoài ngân sách triển khai chậm, chưa được Nhà đầu tư thực hiện đúng cam kết.

(3) Huy động nguồn lực đầu tư còn hạn chế: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm 8,95% so với cùng kỳ; thiếu các dự án lớn; hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã suy giảm, gặp nhiều khó khăn.

(4) Lượng khách du lịch và tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đều giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước; chưa hình thành thêm được các sản phẩm du lịch mới về thể thao, giải trí, mạo hiểm,...; chậm ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch. Chưa có cơ chế hỗ trợ duy trì, mở rộng đường bay mới, ảnh hưởng đến kết nối và phát triển du lịch.

(5) Thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chưa có nhiều cải thiện, đột phá. Chỉ số PAPI năm 2024 đứng thứ 50/63, giảm 16 bậc, cho thấy chất lượng hành chính công còn hạn chế.

(6) Một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới hạ tầng viễn thông, internet còn khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu; thiếu cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(7) Một số chỉ tiêu xã hội giảm mạnh, khó đạt kế hoạch: Đào tạo nghề giảm hơn 48%; BHXH tự nguyện mới đạt 35,55% kế hoạch. Y tế cơ sở ở vùng sâu, vùng cao còn yếu. Dịch bệnh tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn cao.

(8) An ninh trật tự còn tiềm ẩn phức tạp. Tình trạng ma túy, xuất nhập cảnh trái phép, tội phạm mạng gia tăng; các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, lợi dụng tôn giáo - dân tộc.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường. Trong nước đang triển khai sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức lại bộ máy hành chính nhà nước, tạo áp lực lớn trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các yếu tố thời tiết cực đoan, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống.

Điện Biên là tỉnh miền núi, xa các trung tâm kinh tế lớn, hạ tầng giao thông khó khăn, chi phí đầu tư cao, khả năng huy động nguồn lực hạn chế, phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách Trung ương; thu hút đầu tư còn gặp nhiều trở ngại. Nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2025 được giao bổ sung chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

Việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh chậm do Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn đang được sửa đổi, điều chỉnh để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp.

Năng lực tài chính và triển khai của một số nhà đầu tư, nhà thầu còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, nhất là các dự án ngoài ngân sách.

Năm 2025 tỉnh không có các sự kiện chính trị, văn hóa lớn nên việc thu hút khách và doanh thu về du lịch sụt giảm nhiều so với năm 2024.

Việc Trung ương chậm phân bổ vốn các Chương trình MTQG, cùng với quá trình chuyển giao công tác giáo dục nghề nghiệp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đã ảnh hưởng đến tiến độ tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện thấp do đa số lao động là nông dân, người dân tộc thiểu số, thu nhập không ổn định, chưa có nhận thức đầy đủ về tích lũy cho tuổi già. Một bộ phận hộ nghèo còn tâm lý trông chờ, ỷ lại; việc đầu tư điện vùng sâu còn khó khăn do suất đầu tư lớn; nhận thức về chăm sóc sức khỏe của người dân còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số địa phương, đơn vị tại từng thời điểm chưa quyết liệt, thiếu sâu sát; năng lực triển khai các chương trình, dự án còn hạn chế, nhất là công tác lập kế hoạch, chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương có lúc chưa đồng bộ, hiệu quả; chưa chủ động tổng hợp, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc. Việc hoàn thiện thủ tục, hồ sơ dự án; công tác đôn đốc, giám sát nhà thầu thi công chưa quyết liệt.

Việc triển khai định giá đất cụ thể tại một số địa phương còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng. Công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về đất đai và vận động Nhân dân đồng thuận với các chủ trương phát triển còn hạn chế.

Tỉnh chưa có đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học - công nghệ trình độ cao, nhất là trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Công chức chuyên trách công nghệ thông tin chưa được bố trí đầy đủ; thiếu các tổ chức nghiên cứu lớn và cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nhân lực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh trong 6 tháng cuối năm 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng - vừa là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, vừa là năm bản lề chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới 2026-2030, với nhiều chủ trương, quyết sách lớn được triển khai. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; trong nước, công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, tổ chức lại bộ máy hành chính, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 đặt ra yêu cầu cao về tiến độ, chất lượng và sự đồng bộ. Trong bối cảnh đó, để phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm đạt từ 10,5% trở lên và hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra, UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Trong đó, tập trung thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tổ chức bộ máy vận hành thông suốt, ổn định và hiệu quả

Triển khai công tác tổ chức bộ máy, biên chế cấp xã theo đúng định hướng của Ban Chỉ đạo; điều chỉnh phương án sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với điều kiện thực tế; rà soát, thẩm định phương án nhân sự khối chính quyền của cấp xã mới bảo đảm đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu nhiệm vụ; triển khai đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách trong quá trình sắp xếp.

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng chỉ tiêu kinh tế - xã hội cho cấp xã mới. Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công gắn với tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã; tổ chức rà soát tổng thể hiện trạng quỹ đất cơ sở vật chất hiện có để sắp xếp lại trụ sở làm việc, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế. Chỉ đạo công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, số hóa tài liệu phục vụ bàn giao khi sáp nhập cấp xã.

2. Công tác quy hoạch, kế hoạch

Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, làm cơ sở thu hút đầu tư các dự án năng lượng tái tạo. Rà soát, cập nhật các quy hoạch hiện hành; lập quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đơn vị cấp xã sau sắp xếp; điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Báo cáo chính trị Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 theo kế hoạch; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP, đánh giá, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm; trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 và trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách năm 2026 theo Chỉ thị 14/CT-TTg, gắn với kế hoạch 5 năm 2026-

2030 và địa giới hành chính mới và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công giai đoạn 2026-2030, bảo đảm phát huy hiệu quả nguồn lực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

3. Phát triển các lĩnh vực kinh tế

3.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn

Xây dựng Đề án tổng thể tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên cơ sở tập trung phát triển các loại cây trồng chủ lực chè, cà phê, mắc ca, quế,... gắn với các đơn vị hành chính cấp xã mới.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn; đôn đốc, hỗ trợ các địa phương hoàn thành kế hoạch gieo trồng năm 2025⁵³. Tăng cường kiểm tra, quản lý sinh vật gây hại trên cây trồng, đặc biệt đối với lúa mùa cuối vụ, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây vụ đông. Hướng dẫn cấp mã số vùng trồng nội địa, chứng nhận cây đầu dòng, đặc cách lưu hành giống theo quy định.

Triển khai 04 Đề án của Bộ Nông nghiệp và Môi trường⁵⁴ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Mở rộng diện tích mô hình canh tác lúa thông minh, giảm phát thải khí nhà kính trên cây lúa vụ Mùa, tập trung tại cánh đồng Mường Thanh. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường và bảo tồn giống vật nuôi bản địa. Đẩy mạnh chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang mô hình tập trung, ứng dụng quy trình khép kín. Khai thác hiệu quả tiềm năng mặt nước để phát triển nuôi trồng thủy sản.

Chỉ đạo các địa phương, đơn vị quản lý chặt chẽ diện tích rừng hiện có, diện tích rừng tăng thêm và những diện tích rừng tự nhiên ngoài quy hoạch; thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng; khuyến khích phát triển cây lâm sản ngoài gỗ; tiếp tục chủ động, tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đến hết năm 2025 đạt ít nhất 45,5%; tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quản lý, khai thác, chế biến lâm sản.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và bảo đảm tính bền vững; ưu tiên hỗ trợ các địa bàn khó khăn; quyết tâm giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2025. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với các xã sau sáp nhập. Tận dụng hiệu quả nguồn lực Chương trình để triển khai các mô hình liên kết sản xuất, phát triển cộng đồng. Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Mỗi xã một sản phẩm”, tập trung phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ. Chỉ đạo UBND

⁵³ Toàn tỉnh sẽ dự kiến trồng mới 1.800 ha cây mắc ca, 3.200 ha cây cà phê, 670 ha cây ăn quả, 160 ha cây quế và 314 ha rừng tập trung.

⁵⁴ Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp IPHM, nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng, phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

cấp huyện hỗ trợ người dân, hợp tác xã trong hoàn thiện hồ sơ, thẩm định, công nhận sản phẩm OCOP. Hướng dẫn, cấp và quản lý mã số vùng trồng, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc trưng.

3.2. Công nghiệp, xây dựng

a) Công nghiệp

Thường xuyên nắm tình hình, hướng dẫn, giám sát các nhà máy thủy điện đã đưa vào vận hành thực hiện nghiêm Quy trình vận hành hồ chứa đã được phê duyệt, đặc biệt trong mùa mưa lũ, đảm bảo công trình hoạt động ổn định, khai thác phát huy hiệu quả, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du. Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy điện đang triển khai, đẩy nhanh việc hoàn thiện các thủ tục để khởi công xây dựng các nhà máy thủy điện mới. Hoàn thành dự án đưa vào phát điện dự án Thủy điện Nậm Núa 2 nâng tổng công suất các nhà máy thủy điện đến hết năm 2025 đạt 326,8 MW.

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các trạm biến áp, đường dây truyền tải phục vụ đầu nối các dự án nguồn điện theo quy hoạch. Tiếp tục triển khai Dự án “Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia”, Chương trình “Bùng sáng Điện Biên” và các chương trình, dự án cấp điện khác, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong triển khai thủ tục, khởi công các dự án lưới điện, trạm biến áp 220 kV và các dự án năng lượng mới (thủy điện, điện gió, điện mặt trời) theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Tập trung hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm theo chuỗi giá trị; khuyến khích khôi phục các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng và hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Xây dựng

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu phát triển hạ tầng gắn với đô thị hóa theo tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy giai đoạn 2021-2025. Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, rà soát, hoàn thiện và triển khai các quy hoạch quan trọng như: Quy hoạch chi tiết tổ hợp đô thị, du lịch phía Tây Bắc thành phố; quy hoạch khu vực cửa khẩu, sân golf, Phân hiệu đại học Thái Nguyên; điều chỉnh cục bộ một số quy hoạch phân khu, bảo đảm đồng bộ, phù hợp thực tiễn. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng; rút ngắn thủ tục, nâng cao hiệu quả giám sát chất lượng các dự án hạ tầng đô thị, du lịch, nhà ở xã hội, nhà ở cho hộ nghèo. Quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng; khuyến khích đầu tư công nghệ sản xuất vật liệu mới, nhất là cát nhân tạo. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong khai thác, cung ứng vật liệu cho các công trình, dự án; cập nhật, công bố kịp thời giá và chỉ số giá xây dựng, bảo đảm kiểm soát chi phí đầu tư theo quy định, góp phần thúc đẩy tiến độ và hiệu quả đầu tư công.

3.3. Phát triển các ngành dịch vụ

a) Dịch vụ thương mại

Thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đảm bảo cung cấp đầy đủ các mặt hàng thiết yếu. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại và thương mại điện tử cấp quốc gia và địa phương đã được các cấp phê duyệt. Tập trung phát triển, tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm

OCOP, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm, hàng hóa có thể mạnh của tỉnh. Triển khai hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ,... Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Phát triển dịch vụ du lịch

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Festival “Tinh hoa Tây Bắc - Điện Biên” năm 2025, Hội nghị xúc tiến, quảng bá du lịch Tây Bắc - TP. Hồ Chí Minh và tổng kết chương trình hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng. Triển khai các chương trình phát triển du lịch nông thôn, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với du lịch. Đẩy nhanh thực hiện Quy hoạch khu du lịch trọng điểm Mường Phăng và hoàn thiện thủ tục triển khai Quy hoạch quần thể đô thị, du lịch, cáp treo Điện Biên Phủ.

Thu hút đầu tư vào các khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch cộng đồng; phát triển hệ thống lưu trú, tour tuyến khai thác thế mạnh lịch sử, văn hóa, cộng đồng. Tăng cường xúc tiến, quảng bá, ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức tập huấn nghiệp vụ; hoàn thiện, trình ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch.

c) Dịch vụ Vận tải hàng hóa và hành khách: Quản lý tốt các tuyến vận tải hiện có đồng thời nghiên cứu để mở mới tuyến vận tải hành khách liên tỉnh và nội tỉnh trong đó ưu tiên việc khai thác các tuyến vận tải hành khách đến vùng sâu, vùng xa. Thực hiện rà soát điều chỉnh, bổ sung thêm số chuyến vận tải hành khách cả đường bộ và đường hàng không nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa trong quá trình triển khai các sự kiện du lịch của tỉnh năm 2025.

d) Dịch vụ bưu chính viễn thông: Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, phát triển lĩnh vực bưu chính một cách toàn diện, đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại và huy động tối đa các nguồn lực xã hội, đảm bảo mọi người dân trên địa bàn tỉnh đều có quyền được tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập thường xuyên, ổn định, với chất lượng và giá cước hợp lý. Đẩy mạnh tốc độ phổ cập dịch vụ viễn thông và CNTT tới vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của xã hội. Phấn đấu năm 2025 100% khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố), đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng thông tin di động mạng 4G, 5G.

e) Hoạt động xuất, nhập khẩu: Đẩy mạnh đầu tư phát triển toàn diện kinh tế cửa khẩu, gắn phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ,... với phát triển cửa khẩu với các tỉnh Bắc Lào, huyện Giang Thành tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) để cùng khai thác có hiệu quả các cửa khẩu, lối mở, lợi thế thương mại trên địa bàn. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, triển khai, phổ biến, các chính sách liên quan đến phát triển thương mại biên giới. Tiếp tục cập nhật thông tin thị trường, tập trung đầu tư phát triển một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như xi măng, hàng thủ công mỹ nghệ và một số nông, lâm sản chế biến khác, hạn chế tối thiểu tình trạng xuất thô, tăng tỷ trọng hàng chế biến.

4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư; phát triển các thành phần kinh tế

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung cải thiện điểm số, thứ hạng các chỉ số thành phần, phân đầu tăng dần vị trí xếp hạng PCI và các chỉ số đánh giá chất lượng điều hành, môi trường kinh doanh. Triển khai hiệu quả Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI), thúc đẩy cải thiện năng lực điều hành các cấp.

Khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm hiểu, hợp tác đầu tư tại tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tiết kiệm tài nguyên và phát triển bền vững. Chú trọng nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới; hỗ trợ hợp tác xã theo các đề án được Chính phủ phê duyệt. Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã năm 2025.

5. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, các chương trình, dự án trọng điểm, phát triển hạ tầng; điều hành hiệu quả tài chính - ngân sách, tín dụng

5.1. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, các chương trình, dự án trọng điểm, phát triển hạ tầng

Triển khai nghiêm túc Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 735/CT-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh; phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, nhất là đối với các chương trình, dự án trọng điểm. Điều hành chủ động, linh hoạt, rõ trách nhiệm, tiến độ và kết quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Chỉ đạo chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công bảo đảm không gián đoạn do sắp xếp đơn vị hành chính, hạn chế phát sinh thủ tục không cần thiết. Tập trung giải quyết dứt điểm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch triển khai các dự án trọng điểm.

Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các dự án ngoài ngân sách, đặc biệt là các dự án hạ tầng đô thị, dự án đã được cấp chủ trương đầu tư. Phân bổ và triển khai hiệu quả kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025. Chủ động rà soát, xử lý khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định dân cư, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng năm 2025.

5.2. Điều hành linh hoạt thu, chi ngân sách, tăng cường quản lý, điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng

Tiếp tục điều hành thu, chi ngân sách chủ động, linh hoạt, gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; sử dụng hiệu quả ngân sách Nhà nước theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ. Chỉ đạo xử lý dứt điểm công tác thanh quyết toán khi chấm dứt hoạt động của chính quyền cấp huyện; xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 phù hợp với mô hình tổ chức mới, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ tài chính - ngân sách và tiến độ giải ngân các nguồn vốn; chỉ đạo xây dựng phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn tiếp theo trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

Tăng cường quản lý thu theo dự toán; đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ đất qua đấu giá, lựa chọn nhà đầu tư nhằm tạo nguồn lực cho các dự án trọng điểm. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng bám sát định hướng của Ngân hàng Nhà nước, điều hành tín dụng phù hợp, tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm an toàn hệ thống công nghệ thông tin và thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

6.1. Về lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Thực hiện hiệu quả công tác phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm; phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu được giao. Triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tập trung nguồn lực hỗ trợ các hộ đăng ký thoát nghèo; đẩy mạnh tuyên truyền, huy động nguồn lực thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ cấp, phụ cấp cho người có công, chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em. Đôn đốc triển khai, tổng kết các chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, hỗ trợ nhà ở cho người có công, bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/8/2028 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương.

6.2. Giáo dục - Đào tạo

Tập trung thực hiện hiệu quả kế hoạch năm học 2024-2025. Triển khai chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS, THPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thực hiện linh hoạt, sáng tạo các giải pháp duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học; huy động trẻ ra lớp, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ. Tổ chức ôn luyện đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia lớp 12 và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Tăng cường công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng thời gian thực hành, trải nghiệm. Bàn giao cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên từ cấp huyện cho cấp xã đảm bảo cho năm học mới.

Xây dựng, ban hành Kế hoạch xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch PCGD-XMC giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Đề án kiên cố hoá phòng học và phòng ở nội trú trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030. Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc nội trú, học sinh bán trú, học viên bán trú năm cuối cấp trung học phổ thông và cơ sở giáo dục để ôn thi tốt nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đẩy nhanh thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Điện Biên; triển khai Đề án sáp nhập các trường cao đẳng, đổi tên thành Trường Cao đẳng Điện Biên. Hỗ trợ nhà đầu tư thành lập Tổ hợp Giáo dục FPT tại tỉnh nhằm phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

6.3. Y tế - Dân số

Tăng cường công tác y tế, đảm bảo sức khỏe cộng đồng, tiếp tục triển khai đồng bộ công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt chú trọng kiểm soát dịch Sởi, dịch Covid trên địa bàn. Chủ động giám sát, phát hiện sớm, khoanh vùng và xử lý triệt để các ổ dịch; nâng cao năng lực phòng chống dịch trong mùa hè. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác y tế. Đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở y tế. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đặc biệt trong các dịp lễ hội lớn. Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

6.4. Văn hoá, thể thao và thông tin truyền thông

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Văn hóa giai đoạn 2025-2030 và công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người Điện Biên, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức Lễ hội ném còn 3 nước Việt Nam - Lào - Trung; tham gia Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025). Tổ chức xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ hội Hoa Ban năm 2026. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án Bảo tồn tôn tạo Trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ kết hợp với cải tạo cây xanh tại các điểm di tích đồi Him Lam, đồi C1, đồi C2 và đồi F; Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu trung tâm đề kháng Him Lam (giai đoạn II); Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và đầu tư bổ sung một số hạng mục công trình tại di tích đồi E2. Thực hiện bàn giao, quản lý các điểm di tích sau sáp nhập.

Xây dựng Đề án phát triển thể dục thể thao tỉnh Điện Biên giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Tăng cường quản lý tuyển chọn, đào tạo và duy trì huấn luyện vận động viên thành tích cao. Tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh trong năm 2025 và các môn thi đấu trước Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Điện Biên lần thứ XII, năm 2026. Đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng dự án Các hạng mục tổng thể Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Điện Biên.

Đẩy mạnh phổ cập dịch vụ viễn thông, Internet đến người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tổ chức tuyên truyền hiệu quả các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị trọng đại, trọng tâm là Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV và công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV theo Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 24/12/2024.

7. Phát triển Khoa học - công nghệ

Triển khai các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết 57-NQ/TW. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đẩy mạnh, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo; tăng cường đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng khoa học công nghệ. Mở rộng hợp tác với các Tổ chức, Tập đoàn công nghệ, Vụ, viện nghiên cứu, Trường Đại học; các khu vực, địa phương trong và ngoài nước về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Mở rộng diện tích triển khai mô hình canh tác lúa thông minh, giảm phát thải khí nhà kính trên cây lúa vụ Mùa, tập trung trên khu vực cánh đồng Mường Thanh.

8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tiếp tục tăng cường kiểm tra, quản lý hiệu quả các công trình thủy lợi; tổ chức kiểm tra an toàn đập, hồ chứa sau mùa mưa lũ. Rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc thù từng địa bàn, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ ống, lũ quét. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn kỹ năng phòng tránh thiên tai; chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư theo phương châm "4 tại chỗ", bảo đảm chỉ đạo, điều hành ứng phó đồng bộ, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở.

Triển khai đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong định giá đất phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên; thực hiện nghiêm việc cấp phép khai thác khoáng sản, sử dụng tài nguyên nước, cấp giấy phép môi trường theo quy định. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, sử dụng lãng phí tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định về phân cấp, phân quyền giữa chính quyền địa phương hai cấp trong các lĩnh vực đất đai, nông nghiệp và môi trường theo Nghị định số 136/2025/NĐ-CP và Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

9. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh; tháo gỡ điểm nghẽn, phấn đấu trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục, 30% chi phí kinh doanh. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến, không phụ thuộc địa giới hành chính cấp tỉnh. Triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Tập trung triển khai Đề án 06 theo đúng mục tiêu, tiến độ của Bộ Công an; vận hành hiệu quả hệ thống dữ liệu dân cư; đẩy mạnh thu nhận hồ sơ căn cước, định danh điện tử và làm sạch, cập nhật dữ liệu.

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả" gắn với tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ

của các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập bảo đảm phù hợp, không chồng chéo. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực. Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bị tác động từ quá trình sắp xếp tổ chức. Ban hành và triển khai Đề án bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035, nhằm nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ trong tình hình mới.

10. Công tác Tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tập trung rà soát các văn bản liên quan đến 28 Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tăng cường quản lý nhà nước về hành chính, hỗ trợ tư pháp; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quy trình nhân sự và điều động công chức làm công tác thanh tra tại các sở, ngành, UBND cấp huyện về Thanh tra tỉnh theo phương án được UBND tỉnh phê duyệt. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia và các kế hoạch về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh. Tổ chức các cuộc thanh tra theo kế hoạch; theo dõi, xử lý kịp thời các nội dung chồng chéo trong hoạt động thanh tra; nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn khiếu nại, tố cáo, kiên quyết không để phát sinh những điểm nóng phức tạp trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp.

11. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục chủ động bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ của chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội về công tác tôn giáo, tín ngưỡng. Tập trung giải quyết những kiến nghị liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo; hướng dẫn các điểm nhóm chưa đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đăng ký theo quy định. Chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch. Tham mưu ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo và lực lượng tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp về tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

12. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Triển khai hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững chủ quyền biên giới, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo vùng biên. Chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề an ninh, trật tự ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường đấu tranh với các tổ chức, cá nhân phản động; phòng, chống hiệu quả tội phạm ma túy, công nghệ cao, lợi dụng tôn giáo, “tà đạo”; phấn đấu giảm ít nhất 5% số vụ phạm pháp hình sự. Đẩy mạnh bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy; triển khai hiệu quả Đề án Công an phường kiểu mẫu và sắp xếp Công an cấp xã.

Chủ động xây dựng phương án bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng, đặc biệt là Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Giao lưu quốc phòng ba nước Việt Nam - Lào - Trung Quốc. Tổ chức diễn tập phòng, chống khủng bố cấp Bộ theo phương án tại Cảng hàng không Điện Biên và hệ thống Công thông tin điện tử tỉnh; bảo đảm tuyệt đối an toàn.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh, nhất là với Lào và Trung Quốc. Tổ chức họp trực tuyến với thành phố Caen (Pháp); phối hợp tổ chức Hội nghị thường niên giữa các tỉnh biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại Lai Châu; hội đàm, ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với tỉnh Luông-nặm-thà (Lào). Triển khai các nội dung theo Thỏa thuận hợp tác với thành phố Saint Petersburg (Liên bang Nga); mở rộng quan hệ, tranh thủ hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và PCPNN; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm với đối tác nước ngoài. Hoàn thiện thủ tục tổ chức Đại hội thành lập Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; phối hợp chuẩn bị mở chính thức cửa khẩu song phương A Pa Chải - Long Phú trong Quý IV/2025.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025, tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các xã, phường mới (sau 01/7/2025);
- Lãnh đạo VP, CV các khối;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô



33

Biểu số 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KT-XH CHỦ YẾU 6 THÁNG NĂM 2025 TỈNH ĐIỆN BIÊN(Kèm theo Báo cáo số: 3107-BC-UBND ngày 29 /6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 6 tháng 2024	Ước TH 6 tháng 2025	So sánh ước TH 6 tháng 2025 với (%)	
						Thực hiện 6 tháng 2024	KH 2025
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Chỉ tiêu kinh tế						
I	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	17.970,88	7.573,15	8.225,68	108,62	45,77
	Tốc độ tăng trưởng		10,50	11,43	8,62		
	Trong đó:						
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	2.658,42	1.228,34	1.279,09	104,13	48,11
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	3.894,90	1.400,53	1.482,17	105,83	38,05
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	10.679,56	4.623,81	5.121,72	110,77	47,96
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	738,00	320,46	342,69	106,94	46,43
II	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	35.934,73	14.600,68	16.341,08	111,92	45,47
	Trong đó:						
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	4.904,63	2.361,73	2.545,94	107,80	51,91
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	8.308,79	2.577,55	2.894,00	112,28	34,83
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	21.240,03	9.043,77	10.221,34	113,02	48,12
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	1.481,28	617,63	679,79	110,06	45,89
III	Cơ cấu GRDP (giá hiện hành)		100,00	100,00	100,00		
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	13,65	16,18	15,58	-0,60	1,93
	- Công nghiệp và xây dựng	%	23,12	17,65	17,71	0,06	-5,41
	- Dịch vụ	%	59,11	61,94	62,55	0,61	3,44
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,12	4,23	4,16	-0,07	0,04
IV	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	27.500,00	12.677,89	14.950,30	117,92	54,36
V	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	95,00	42,46	50,74	119,50	53,41
VI	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	45,00	22,45	20,82	92,74	46,27
VII	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không bao gồm số bổ sung từ NSTW)	Tỷ đồng	2.062,30	564,27	1.066,14	188,94	51,70
	Trong đó:						
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	15,00	-	5,23	-	34,84
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	2.025,00	506,30	813,90	160,76	40,19
VIII	Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương (hoặc điều tiết về Ngân sách Trung ương)	Tỷ đồng	13.387,53	7.032,07	7.940,41	112,92	59,31
IX	Chi ngân sách địa phương		15.347,99	6.277,15	7.566,53	120,54	49,30
1	Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	Tỷ đồng	3.806,88	2.527,56	1.548,06	61,25	40,66
	- Vốn cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	1.598,20	633,784	529,010	83,47	33,10
	- Vốn NSTW	Tỷ đồng	2.208,68	1.893,780	1.019,054	53,81	46,14
2	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	11.243,14	3.801,67	6.018,46	158,31	53,53
X	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	27.948,00	7.918,91	7.209,80	91,05	25,80
	- Vốn nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	12.716,34	3.615,44	2.671,31	73,89	21,01
	- Vốn ngoài nhà nước	Tỷ đồng	15.231,66	4.303,48	4.538,49	105,46	29,80
	- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ đồng					
B	Chỉ tiêu văn hóa - xã hội - du lịch						
1	Dân số trung bình	Người	667.258	656.706	667.417	101,63	100,02
	- Tỷ lệ phát triển dân số	%	1,61		1,63		
2	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	9.200	6.239	5.368	86,04	58,35
3	Đào tạo nghề	Người	8.500	4.427	2.281	51,52	26,84
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	%	65,10	62,86	64,33	1,47	-0,77
	TĐ: Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ	%	36,32	34,66	35,73	1,07	-0,59
5	Bình quân số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sỹ	13,00	12,41	12,68	102,18	97,54
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin	%	95,00	34,00	48,50	14,50	-46,50
7	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi)	%	14,60	14,73	14,60	-0,13	0,00
8	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã (theo Quyết định 1300/QĐ-BYT)	%	95,35	36,43	68,22	31,79	-27,13
9	Tỷ lệ số xã có nhà văn hóa	%	83,00	79,84	80,62	100,97	97,13
10	Tỷ lệ số thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng	%	61,20	55,74	62,03	111,29	101,36
11	Tỷ lệ người sử dụng Internet	%	80,00	72,00	73,00	101,39	91,25
12	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	82,97	79,96	82,33	102,96	99,23



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 6 tháng 2024	Ước TH 6 tháng 2025	So sánh ước TH 6 tháng 2025 với (%)	
						Thực hiện 6 tháng 2024	KH 2025
13	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	6,00	4,00	5,00	125,00	83,33
14	Tổng số lượt du khách du lịch, trong đó:	nghìn lượt	1.450,00	1.368,60	824,90	60,27	56,89
	+ Khách quốc tế	nghìn lượt	300,00	6,43	7,30	113,46	2,43
	+ Khách trong nước	nghìn lượt	1.150,00	1.361,75	817,60	60,04	71,10
C	Chỉ tiêu Tài nguyên - Môi trường						
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	45,50	44,69	44,70	100,02	98,24
2	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	92,65	89,89	92,86	103,30	100,23
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	15,19	13,54	15,19	112,19	100,00
3	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	100,00				
4	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	96,50		96,00		99,48
5	Tỷ lệ hộ được dùng điện sinh hoạt an toàn	%	96,20	93,75	95,00	101,33	98,75
D	Một số chỉ tiêu sản xuất cụ thể khác						
I	Nông nghiệp						
1	Trồng trọt						
-	Diện tích gieo trồng						
+	Lúa đông xuân	Ha	9.789,48	9.831,17	9.763,24	99,31	99,73
+	Ngô	Ha	24.331,92	23.530,49	23.070,37	98,04	94,82
+	Khoai lang	Ha		276,21	258,10	93,44	
+	Sắn	Ha	15.870,40	16.833,89	15.014,00	89,19	94,60
+	Đậu tương	Ha	775,96	218,95	148,60	67,87	19,15
+	Lạc	Ha	1.096,00	624,84	594,55	95,15	54,25
+	Rau các loại	Ha	6.416,87	2.815,18	2.874,69	102,11	44,80
-	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	288.758,42	130.141,35	130.864,07	100,56	45,32
+	Lúa Đông Xuân	Tấn	59.499,62	58.425,95	59.680,88	102,15	100,30
+	Ngô	Tấn	79.039,83	71.715,40	71.183,19	99,26	90,06
-	Cây lâu năm						
+	Cây cà phê						
	Diện tích	ha	5.549,95	2.758,56	4.797,33	173,91	86,44
	Sản lượng	Tấn	6.140,60				
+	Cây chè búp						
	Diện tích	Ha	629,00	612,89	628,98	102,63	100,00
	Sản lượng	Tấn	220,00	55,60	57,69	103,76	26,22
+	Cây cao su						
	Diện tích	Ha	5.022,01	5.015,90	5.022,13	100,12	100,00
	Sản lượng	Tấn	6.959,76	1.520,12	1.600,17	105,27	22,99
+	Cây mắc ca						
	Diện tích	Ha		7.264,63	12.202,64	167,97	
	Sản lượng	Tấn					
-	Cây ăn quả						
	Diện tích	Ha	4.200,00	4.156,40	4.065,08	97,80	96,79
	Sản lượng	Tấn	22.500,00	2.365,30	2.241,10	94,75	9,96
...							
2	Chăn nuôi		593.816	563.413	575.937	102,22	96,99
	Trâu	Con	146.447	140.151	143.196	102,17	97,78
	Bò	Con	103.668	101.821	104.006	102,15	100,33
	Lợn	Con	343.701	321.441	328.735	102,27	95,65
	Gia cầm	Con	5.166.139	4.829.770	5.033.540	104,22	97,43
3	Lâm nghiệp						
-	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Ha	199,00	5,26		0,00	0,00
-	Diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh	Ha	2.640,70	11.058,15	2.641,00	23,88	100,01
-	Khai thác gỗ	m3		5.942	5.863	98,67	
-	Khai thác củi	m3		399.114	401.600	100,62	
4	Thủy sản						
-	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	2.756,85	2.740,06	2.748,32	100,30	99,69
-	Tổng sản lượng	Tấn	5.008,75	2.417,39	2.503,69	103,57	49,99
+	Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	4.705,41	2.270,38	2.352,66	103,62	50,00
+	Sản lượng khai thác thủy sản	Tấn	303,34	147,01	151,03	102,73	49,79
II	Công nghiệp						
1	Than đá (than cứng) loại khác	Nghìn Tấn	5,00	0,996	6,97	700,53	139,48

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 6 tháng 2024	Ước TH 6 tháng 2025	So sánh ước TH 6 tháng 2025 với (%)	
						Thực hiện 6 tháng 2024	KH 2025
2	Đá xây dựng khác	Nghìn m3	850,00	347,39	367,03	105,65	43,18
3	Gạch xây dựng bằng đất sét nung (tro gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	Tr. Viên	130,00	6,50	7,20	110,77	5,54
4	Xi măng Portland đen	Nghìn Tấn	280,00	138,78	157,40	113,42	56,21
5	Điện sản xuất	Triệu.Kwh	870,00	224,377	289,65	129,09	33,29
6	Nước máy sản xuất	Triệu m3	10,00	3,98	3,80	95,28	37,96
7	Thu gom rác thải	Triệu đồng		24.538	25.287	103,05	